TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HSST
Ngày: 13-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Trần Thị Dần

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS, ngày 01/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10/12/1983, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Văn C; Mẹ: Nguyễn Thị N; Có chồng: Lê Sỹ G; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/8/1964; tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố X, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Bố: Nguyễn Văn C (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết); Vợ: Vũ Thị O; Có 01 con sinh năm: 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Tiến L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/12/1972, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 1, Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bác sỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Lê Tiến B; Mẹ: Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12 ngày, kể từ ngày 28/02/2022 đến ngày 11/3/2022; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/6/1975, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố T, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Văn Đ; Mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Trương Thị N; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/6/1990, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Nguyễn Hữu B; Mẹ: Nguyễn Thị V; Vợ: Hoàng Ngọc Trà M; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021 Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bùi Văn N, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Ngọc K, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố P, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Hi sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố X, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Lê Hồng T, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 04/11/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, Tổ công tác Công an thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành bắt quả tang T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T (sau này xác định đối tượng này là Mai Đình T sinh năm 1988, trú tại khu phố 1 T, thị trấn K, huyện Thạch Thành) với số tiền 2.300.000 đồng. Tổ công tác Công an thị trấn Vân Du đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật theo quy định của pháp luật. Sau đó đã bàn giao người cùng tang vật có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận ngoài lần bán số lô, số đề bị bắt quả tang, trước đó trong ngày 04/11/2021 còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn M; Nguyễn Văn H; Trịnh Ngọc K; Lê Hồng T. Cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 23 phút ngày 04/11/2021, Nguyễn Văn T dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen, phím bấm, gắn sim điện thoại số 0385.571.756 ở sim 02 nhận tin nhắn của Nguyễn Văn M (M dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu gold, gắn sim số 0977.58.0000). T đã nhận của M các số lô 08, 80, 69, 96 mỗi số là 100 điểm lô, ứng với số tiền đánh bạc là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 17 giờ ngày 04/11/2021, Nguyễn Văn T nhận cuộc gọi từ Nguyễn Văn H (H dùng điện thoại di động của mình gắn số thuê bao 0397.29.0000) đến sim 01 của T (số 0917.365.161) giao dịch đánh bạc các số lô 35, 53, 59, 95, 75 mỗi số 10 điểm lô, ứng với số tiền đánh bạc là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), do T và H quen biết với nhau nên tiền đánh bạc được giao dịch nợ, vụ việc bị Cơ quan công an phát hiện điều tra nên H chưa thanh toán tiền cho T.

Nguyễn Văn T tiếp tục nhận cuộc gọi của Trịnh Ngọc K (K dùng điện thoại số 0972.822.400), giao dịch đánh bạc các số lô 68, 86, 89, 98 mỗi số 10 điểm lô, ứng với số tiền đánh bạc là 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau đó, Lê Hồng T đi đến nhà Thảo chơi, rồi giao dịch miệng đánh bạc với T các số lô 01, 07 mỗi số 20 điểm; số lô 69, 96 mỗi số 50 điểm, ứng với tổng số tiền đánh bạc là 3.220.000đ (ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, còn có một số đối tượng khác đến giao dịch với T đánh bạc một số số lô, đề và cặp lô xiên khác với tổng số tiền là 1.360.000đ. Các số lô, đề, cặp lô xiên này được ghi nhận tại bảng số lô, đề của T, tuy nhiên trong quá trình điều tra không có căn cứ xác định lai lịch những đối tượng này.

Các số lô, đề của các đối tượng đánh bạc nói trên được Nguyễn Văn T sử dụng bút mực xanh không rõ nhãn hiệu ghi lại vào tờ giấy kẻ ngang, nhãn hiệu "Hải Tiến", kích thước (16.5 x 23.5)cm, có ký hiệu "*04/11/2021*".

Về cách thức mua bán và cách tính thắng thua được thống nhất thỏa thuận giữa T và người chơi như sau:

- Đối với số đề: T bán số đề cho người chơi gồm các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99 do người chơi đề tự chọn. Một điểm đề tương ứng với 1000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của xổ số kiến thiết miền Bắc thì sẽ so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt, khách trúng thưởng thì T phải trả một điểm đề là 70.000 đồng.

- Đối với số lô: T bán số lô cho người chơi gồm các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99 do người chơi đề tự chọn. Mỗi điểm lô tương ứng với giá 23.000 đồng. Kết quả được so sánh với 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy, khách trúng thì phải trả cho khách 80.000 đồng/1 điểm, nếu có 02 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp đôi, 03 cặp số trùng nhau thì trả gấp ba.

- Đối với lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4): T bán cho người chơi các cặp số tự nhiên có 2 chữ số từ 00 đến 99 do người chơi tự chọn, có thể là xiên 2, xiên 3, xiên 4. Mỗi cặp tương ứng với 1000 đồng. Nếu người chơi trúng xiên 2 thì phải trả 01 điểm là 120.000

đồng (gấp 12 lần), xiên 3 là 450.000 đồng (gấp 45 lần), xiên 4 là 1.500.000 đồng (gấp 150 lần).

- Đối với ba càng: T bán cho người chơi các số tự nhiên có 03 chữ số từ 000 đến 999 do người chơi tự chọn. Mỗi điểm ba càng tương ứng với 1000 đồng. Đối chiếu số ba càng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc, khách trúng thưởng T phải trả cho người chơi số tiền trúng thưởng gấp 400 lần số điểm đã mua.

Ngày 04/11/2021, T đã bán số lô, số đề cho người chơi với tổng số tiền là 18.150.000 đồng. Do bị bắt trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên không căn cứ vào các số trúng ngày 04/11/2021 để tính số tiền tham gia đánh bạc, mà chỉ căn cứ vào số tiền ghi trong các bảng tổng hợp số lô, số đề thu được khi bị bắt thì tổng số tiền tham gia đánh bạc là: 18.150.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn T đã nhận 2.300.000đồng tiền đánh bạc của Mai Đình T, còn lại 15.850.000đ các con bạc khác chưa thanh toán cho T.

Khoảng 20 giờ ngày 04/11/2021 Nguyễn Văn M đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã tạm giữ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, vỏ màu gold của M là công cụ liên lạc với Nguyễn Văn T để đánh bạc. Kiểm tra điện thoại di động của M, ghi nhận một ảnh chụp màn hình có nội dung đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa M và Nguyễn Thị L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của mình với Nguyễn Văn M. Mở rộng điều tra vụ án còn xác định chiều ngày 04/11/2021, Nguyễn Thị L ở nhà của mình dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 gắn sim số 0356.460.912, đăng nhập ứng dụng Zalo từ số điện thoại này, đăng nhập ứng dụng messenger có tài khoản *"Ly Nguyên"* để giao dịch đánh bạc bán số lô, số đề với một số đối tượng. Các số lô, số đề L bán cho các đối tượng sẽ được L chọn lọc lại. Một số số lô, số đề L giữ lại trực tiếp ăn thua với các đối tượng; một phần ghi vào tờ giấy kẻ ngang bằng bút mực có sẵn ở nhà L. Sau đó, L chụp ảnh những tờ giấy này, nhắn tin qua ứng dụng messenger bằng tài khoản "*Ly Nguyên*" cho Lê Tiến L (sử dụng tài khoản messenger có tên "*Hùng Dũng*") để ăn hoa hồng (20% tiền số đề và 1000 đồng/1 điểm lô). Ngoài ra L còn trực tiếp ăn thua với L một số số lô và số đề khác (cũng ghi vào giấy và chụp ảnh gửi qua ứng dụng messenger). Tổng cộng có 12 tờ giấy đã được L chụp gửi cho L qua ứng dụng tin nhăn messenger. Các đối tượng trực tiếp ăn thua với nhau lợi dụng kết quả kỳ quay Xổ số kiến thiết Miền Bắc quay 18 giờ 15 phút, đến 18 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, với quy ước trúng thưởng giống như việc quy ước tại lô đề Nguyễn Văn T (*đã nêu ở trên*). Lý đã bán số lô, số đề cho tổng cộng 6 đối tượng, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 59 phút cùng ngày, L nhận giao dịch đánh bạc với Nguyễn Hữu T (*số điện thoại 0961.005.013 tên lưu danh bạ là E Tu*) các số lô 59, 95 mỗi số 200 điểm, tổng cộng số tiền đánh bạc giữa L và T là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng). T không trúng thưởng nên số tiền T sẽ phải trả cho Lý là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng). Các số lô này L đã chuyển toàn bộ cho Lê Tiến L để hưởng lợi

400.000 đ (bốn trăm ngìn đồng). Số tiền đánh bạc của L và T trong giao dịch này xác định là 9.200.000đ, của L là 8.800.000đ.

Hồi 16 giờ 17 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L nhận giao dịch đánh bạc với Nguyễn Văn M (*có lai lịch nêu trên, số điện thoại 0977.58.0000 tên lưu danh bạ là A Trên Đồi*) các số lô 08 là 100 điểm; số lô 69, 96 mỗi số 50 điểm; số lô 06, 60 mỗi số 20 điểm; số đề 73, 83, 03 mỗi số 200.000đ; số đề 46, 48, 49, 56, 72, 28 mỗi số 50.000đ. Tổng số tiền mua số lô, đề của M là 6.420.000đ. Sau đó, L đã chuyển bảng cho L gồm các số lô 08, 69, 96 mỗi số 40 điểm, số Lô 06, 60 mỗi số 10 điểm, số đề: 73, 83, 03 mỗi số 200.000đồng; các số đề 46, 48, 49, 28 mỗi số 30.000đồng, số đề 72 là 50.000đồng. L giữ lại trực tiếp ăn thua với M các số đề 46, 48, 49, 28 mỗi số 20.000 đồng, số đề 56 là 50.000 đồng, số lô 08 là 60 điểm, số lô 69, 96, 06, 60 mỗi số 10 điểm. Kết quả M trúng thưởng số đề 48; số lô 96. Tổng số tiền đánh bạc của M xác định là 13.920.000đồng. Ở tờ chuyển bảng L tự đánh thêm với L số lô 80 40 điểm và các số đề 42 120.000 đ, 07 40.000 đ, 72, 73 mỗi số 60.000đ, 73 12.000đ, 21 24000đ, 73, 83, 03 mỗi số 40.000đ. Số tiền đánh bạc của L trong giao dịch này xác định là 15.276.000đ, số tiền đánh bạc của L xác định là 10.506.000đ

Hồi 16 giờ 38 phút cùng ngày, L nhận giao dịch đánh bạc với Bùi Văn N sinh năm 1973, trú tại thôn V, xã T, huyện T (*số điện thoại 0332.481.409 tên lưu danh bạ là A N Thôn 6*) các số lô xiên ba 17, 27, 97 là 50.000đ; số lô 20 là 10 điểm; số lô 03, 33 mỗi số 20 điểm, tổng cộng số tiền đánh bạc giữa L và N là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). L giữ lại tự ăn thua với N số lô xiên ba 17-27-97 số tiền 50.000đ; các số lô 20.03.33 mỗi số 10 điểm và chuyển bảng cho L các số lô 03, 33 mỗi số 10 điểm. Do N không trúng thưởng nên số tiền đánh bạc trong giao dịch này của L là 440.000đ, số tiền đánh bạc của L là 1.200.000đ.

Hồi 17 giờ 08 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L nhận giao dịch đánh bạc với Nguyễn Thị L sinh năm 1983, trú cùng thôn (*Tên Zalo là ML*) các số đề đầu 0, đầu 3, đầu 7 mỗi số 30.000đ; số đề 81, 82, 83, 84, 85, 86 mỗi số 30.000đ. L giữ lại tự ăn thua với L: các số đề đầu 7, số đề 85, 86 mỗi số 10.000đ; và chuyển bảng cho L các số đề đầu 0, đầu 3 mỗi số 30.000đ, đầu 7 mỗi số 20.000, số 81, 82, 83, 84 mỗi số 30.000đ, số 85, 86 mỗi số 20.000đ. Do L không trúng thưởng nên xác định tổng số tiền đánh bạc số lô, đề của L và Lýlà 1.080.000đ. Số tiền đánh bạc của L là 960.000đ.

Hồi 17 giờ 09 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L nhận giao dịch đánh bạc với Nguyễn Tiến C sinh năm 1990, trú cùng thôn (*có tên Zalo là CT*) các số lô 15, 51, 45 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền mua số lô, đề của C là 690.000đ. Do việc đánh bạc bị phát hiện sau kỳ quay thưởng, C trúng được số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), tổng cộng số tiền đánh bạc giữa L và C là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). L giữ lại trực tiếp ăn thua với C, không chuyển số lô nào cho L.

Hồi 17 giờ 23 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L tiếp tục nhận giao dịch đánh bạc với người có tên Zalo là "Le Thai" dãy các số đề 79, 29, 16, 61, 11, 66, 24, 42, 47, 74, 00, 50, 05, 55, 92, 97, 14, 19, 41, 91, 46, 64, 30, 03, 35, 53, 08, 80, 58, 85, 69, 96 mỗi số 25.000đ. Các số đề 22, 27, 72, 77, 07, 70, 36, 63, 33, 38, 83, 88, 12, 21, 78, 87, 49, 94, 86, 68 mỗi số 15.000đ. Các số đề: 36, 11, 16, 61, 66, 63 mỗi số 25.000đ. Nguyễn Thị L

không lưu danh bạ người này, cũng như không rõ thông tin lai lịch, địa chỉ của người có tài khoản Zalo này, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh làm rõ đối tượng. Lý đã chuyển các số đề: 79, 29, 11, 16, 61, 66, 24, 42, 47, 74, 00, 50, 05, 55, 92, 97, 14, 19, 46, 64, 30, 03, 35, 53, 08, 80, 58, 85, 69, 96, 22, 27, 72, 77, 07, 70, 33, 83, 88, 12, 21, 49, 94 cho Lộc mỗi số 15.000đ tổng số tiền chuyển cho Lộc là 645.000đ. Lý giữ lại tự ăn thua với Le Thai các số đề: 41, 91, 36, 11, 16, 61, 66, 63 mỗi số 25.000đ. các số 79, 29, 11, 16, 61, 66, 24, 42, 47, 74, 00, 05, 50, 55, 92, 97, 14, 19, 46, 64,03, 30, 35, 53, 08, 80, 58, 85, 69, 96 mỗi số 10.000đ, các số 36, 63, 38, 78, 87, 86, 68 mỗi số 15.000đ. tổng số tiền L tự giữ lại ăn thua với T là 605.000đ. Do các số đề này không trúng thưởng nên với số tiền đánh bạc của Le T trong giao dịch này xác định là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong ảnh chụp chuyển bảng liên quan đến Le T, lý tự chơi thêm với L các số đề 07, 70 120.000 một số, số đề 11 20.000đ, số đề 20 24.000đ các số này không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc của Lê Tiến L là 929.000đ, số tiền đánh bạc của L là 1.534.000đ.

Ngoài ra trong 12 tờ giấy chuyển bảng cho L, L còn tự đánh bạc riêng với L, các tờ giấy đã được in hình ảnh ra khổ giấyA4, đánh số thứ tự và lập bảng kê lần lượt như sau:

Ảnh số 02: L tự chơi thêm với L các số đề: đầu 4, đít 4 mỗi số 50.000đ. Các số 04, 40, 00, 32 mỗi số 30.000đ. Các số 37, 73, 66, 44, 33 mỗi số 30.000đ. Do trúng thưởng số 48 là 3.500.000đ nên tổng số tiền đánh bạc của L là 4.720.000đ và L hưởng lợi 244.000đ hoa hồng, 3.500.000đ trúng đề.

Ảnh số 5: L tự chơi thêm với L các số lô 27, 72 mỗi số 10 điểm. Số lô 27 trúng 2 vòng, số lô 72 trúng 1 vòng, tổng số tiền đánh bạc của Lý là 2.840.000đ.

Ảnh số 7: L tự chơi thêm với L các số lô: 27, 72mỗi số 5 điểm. Số lô 27 trúng 2 vòng, số lô 72 trúng 1 vòng, tổng số tiền đánh bạc của L là 1.420.000đ, L được hưởng lợi 1.180.000đ.

Ảnh số 8: L đánh thêm với L các số đề đầu 4, đít 4 mỗi số 20.000đ. Do số 48 trúng thưởng nên số tiền đánh bạc là 1.800.000đ, L hưởng 160.000 đồng hoa hồng và 1.400.000đ trúng đề.

Ảnh số 10: L đánh thêm với L các số đề đầu 0 mỗi số 12.000đ, kép bằng (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi số 30.000đ, số 00 100.000đ. Các số này không trúng thưởng nên số tiền đánh bạc xác định là 520.000đ, L được hưởng 104.000đ hoa hồng.

Ảnh số 12: L tự đánh với L các số đề 72 số tiền 24.000đ, số 12 số tiền 12.000; 04 cặp lô xiên: 18-23, 18- 32, 81-23, 18 – 23 mỗi cặp 20.000đ. Các cặp số này không trúng thưởng, số tiền đánh bạc xác định là 116.000đ, L được hưởng 23.000đ hoa hồng.

Như vậy tổng cộng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị L trong ngày 04/11/2021 xác định là: 41.196.000đ (bốn mươi mốt triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Số tiền đánh bạc của Lê Tiến L xác định là 33.051.000đ (ba mươi ba triệu không trăm năm mươi mốt nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn M trong ngày 04/11/2021 là 23.120.000đ

Các giao dịch đánh bạc giữa L và các con bạc đang giao dịch nợ, vụ việc bị phát hiện và Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành tiến hành điều tra, làm rõ nên đến nay các đối tượng chưa giao dịch tiền với nhau.

Các đối tượng Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị L, Bùi Văn N, Trịnh Ngọc K, Nguyễn Văn H, Mai Đình T và Lê Hồng T chưa từng bị xử lý về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã đề nghị Công an huyện Thạch Thành ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/11/2021, Công an thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành đã thu giữ của Nguyễn Văn T một số đồ vật, tài liệu, gồm có:

- 01 bút mực xanh không rõ nhãn hiệu.
- 01 tờ giấy kẻ ngang, nhãn "Hải Tiến", kích thước (23.5 x 16.5)cm (có ký hiệu "04/11/2021"). Được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.
- Tiền Việt Nam đồng gồm 06 tờ mệnh giá 500.000đ, 14 tờ mệnh giá 200.000đ, 02 tờ mệnh giá 100.000đ, 03 tờ mệnh giá 50.000đ, 15 tờ mệnh giá 20.000đ, 13 tờ mệnh giá 10.000đ. Tổng cộng: 6.580.000đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng, đã được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn T một số đồ vật, tài liệu:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, phím bấm, vỏ màu đen, cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.
- 02 tờ giấy kẻ ngang kích thước (15 x 20.5)cm và 01 tờ giấy kẻ ngang, nhãn "Hải Tiến", kích thước (23.5 x 16.5)cm, đã được niêm phong theo quy định.

Ngày 04/11/2021, Nguyễn Văn M ra đầu thú tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 12, màu gold, cũ, đã qua sử dụng; Nguyễn Thị L ra đầu thú tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động OPPO F9, cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 05/11/2021, Lê Tiến L ra đầu thú tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S7 Edge, cũ, đã qua sử dụng; Nguyễn Hữu T ra đầu thú tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, cũ, đã qua sử dụng; Nguyễn Tiến C đến làm việc, tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Aquos, màu trắng, cũ, đã qua sử dụng.

Nguyễn Thị L có khai báo sử dụng bút, giấy có sẵn ở nhà để viết các số lô, đề để chụp lại chuyển cho Lê Tiến L, tuy nhiên Lý đã vứt bỏ do không còn giá trị. Cơ quan CSĐT không có căn cứ thu giữ vật chứng này.

Các điện thại di động là công cụ của các con bạc gồm Trịnh Ngọc K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L, Bùi Văn N dùng liên lạc đánh bạc với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L, các đối tượng này khai nhận đã thất lạc trước khi đến làm việc với Cơ quan điều tra, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ thu giữ vật chứng này.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Thạch Thành đã trả lại 01 điện thoại di động cho Nguyễn Tiến C. 02 tờ giấy kẻ ngang kích thước (15 x 20.5) cm và 01 tờ giấy kẻ ngang, nhãn "*Hải Tiến*", kích thước (23.5 x 16.5) cm không có nội dung liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

Tờ giấy kẻ ngang, nhãn "*Hải Tiến*", kích thước (23.5 x 16.5)cm, có ký hiệu "*04/11/2021*", là bảng số lô đề của Thảo được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án.

Các vật chứng khác gồm: Số tiền 6.580.000 đồng là tiền thật theo Kết luận số 3481/PC09 ngày 19/11/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, sau giám định cơ quan đã hoàn trả bao gói niêm phong và toàn bộ số tiền được niêm phong trong 01 phong bì đề Công an tỉnh Thanh Hóa – số 3481/PC09 được niêm phong bởi các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các chữ ký của Nguyễn Văn Quang và Nguyễn Hữu Toàn, các điện thoại di động của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn M, Lê Tiến L, Nguyễn Hữu T và 01 chiếc bút mực xanh, không rõ nhãn hiệu hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT - VKSTT, ngày 28/5/2022, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Lê Tiến L, Nguyễn Văn M và Nguyễn Hữu T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Thị L và xử phạt L từ 20 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Văn T và xử phạt T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Lê Tiến L và xử phạt L từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 54 BLHS đối với Nguyễn Văn M, xử phạt M từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5 triệu đồng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Hữu T và xử phạt T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, phím bấm, vỏ màu đen, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu gold, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S7 Edge, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực màu xanh;

Trả lại cho Nguyễn văn T 4.280.000đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Truy thu số tiền đánh bạc mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ chưa thanh toán cho nhau, cụ thể: Nguyễn Văn M 15.620.000đ; Nguyễn Văn H 1.150.000đ; Trịnh Ngọc K 920.000đ; Lê Hồng T 3.220.000đ; Nguyễn Hữu T 9.200.000đ; Bùi Văn N 1.200.000đ; Nguyễn Thị L 1.080.000đ; Nguyễn Tiến C 690.000đ; Nguyễn Thị L 7.556.000đ; Lê Tiến L 13.800.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn bán số lô, số đề cho 1 số đối tượng khác với số tiền 1.360.000đ; Nguyễn Thị L bán số lô, số đề cho 1 người có tên Zalo là Le Thai với số tiền 1.250.000đ, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được danh tính những người này, những người này cũng chưa trả tiền cho T và L nên không có cơ sở để truy thu số tiền nêu trên.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Lê Tiến L là chủ lô đề; L vừa mua, bán số lô đề vừa chuyển bảng, số tiền đánh bạc xác định là 41.172.000đ nên có vai trò thứ nhất; L bán số lô số đề với số tiền xác định là 33.051.000đ nên có vị trí thứ hai trong vụ án; T bán số lô, số đề với số tiền được xác định là 18.150.000đ nên đứng vai trò thứ ba trong vụ án. Nguyễn Văn M mua lô đề với số tiền xác định là 23.120.000đ, M có vai trò thứ tư. Nguyễn Hữu T giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: *Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản Điều 51 BLHS.*

Bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ: *Người phạm tội là phụ nữ có thai* theo quy định tại điểm n Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T và Lê Tiến L có tình tiết *ra đầu thú*, bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Tiến L là con đẻ của người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự ít nghiêm trọng do bị cáo Nguyễn Thị L cùng đồng phạm thực hiện. Các bị cáo lợi dụng kết quả kỳ quay XSKT Miền Bắc ngày 04/11/2021 để thực hiện đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề vì động cơ vụ lợi, làm ảnh hưởng đến tính chất ích nước, lợi nhà của Xổ số kiến thiết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

[6]. Nguyễn Thị L có vai trò cao nhất trong vụ án nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng và có 4 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã sinh con và hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, nghĩ không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[7]. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Tiến L, Nguyễn Văn M và Nguyễn Hữu T có vai trò thấp hơn bị cáo L. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo L và bị cáo M có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nghĩ cần áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[8]. Về hình phạt tiền bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M đều có tài sản, do đó cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo trên. Riêng bị cáo Lê Tiến L và Nguyễn Hữu T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9]. Đối với Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị L, Bùi Văn N, Trịnh Ngọc K, Nguyễn Văn H, Mai Đình T và Lê Hồng T chưa từng bị xử lý về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã đề nghị Công an huyện Thạch Thành ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với số tiền Nguyễn Tiến C, Nguyễn Thị L và Bùi Văn N giao dịch nợ với Nguyễn Thị L; số tiền Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn H, Trịnh Ngọc K và Lê Hồng T giao dịch nợ với Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị L đang giao dịch nợ với

Lê Tiến L và số tiền người mua lô đề trúng mà người bán lô đề chưa trả cho người trúng, cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.580.000đ (Sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T, xác định có 2.300.000đ là tiền Mai Đình T mua số lô số đề là tiền phạm pháp cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 4.280.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T. Các vật chứng còn lại gồm: "*01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, phím bấm, vỏ màu đen, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu gold, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S7 Edge, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, cũ*" là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 bút mực màu xanh không rõ nhãn nhiệu là công cụ phạm tội, giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Lê Tiến L, Nguyễn Văn M và Nguyễn Hữu T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Thị L.

Xử phạt Nguyễn Thị L 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Lê Tiến L, Nguyễn Văn M và Nguyễn Hữu T:

Xử phạt Lê Tiến L 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Văn M 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Hữu T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Hữu T cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T cho UBND thị trấn V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Tiến L cho UBND thị trấn K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 54 BLHS: Phạt tiền Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Nguyễn Văn T đã tạm nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai số AA/2021/0003977 ngày 7/6/2022 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành. Khoản tiền này sẽ được trừ vào số tiền phạt phải nộp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150, phím bấm, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu gold, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) điện thoại di động OPPO F9, màu tím, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L; 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S7 Edge, đã qua sử dụng của Lê Tiến L; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu T;

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 4.280.000đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2022 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực màu xanh không rõ nhãn nhiệu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2022 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Truy thu của Lê Tiến L 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Truy thu của Nguyễn Thị L 7.556.000đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng);

Truy thu của Nguyễn Văn M 15.620.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng);

Truy thu của Nguyễn Hữu T 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Truy thu của Nguyễn Thị L 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng);

Truy thu của Bùi Văn N 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng);

Truy thu của Nguyễn Tiến C 690.000đ (Sáu trăm chín mươi ngàn đồng);

Truy thu của Trịnh Ngọc K 920.000đ (Chín trăm hai mươi ngàn đồng);

Truy thu của Nguyễn Văn H 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng);

Truy thu của Lê Hồng T 3.220.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Lê Tiến L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Tiến L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T; Có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến C. Vắng mặt bị cáo Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L, Bùi Văn N, Trịnh Ngọc K, Nguyễn Văn H, Lê Hồng T. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc